

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 0164.18



Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre
Địa chỉ : 103 đường Nguyễn Huệ, phường 1, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
Tên mẫu : **NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ**
Địa điểm lấy mẫu : Đầu nguồn - Trạm cấp nước Sơn Định
Ngày lấy mẫu : 03/01/2017
Lượng mẫu : 01 bình x 02 lít + 01 chai x 200ml
Ngày nhận mẫu : 03/01/2017

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC
BẾN TRE
Số: 99
ĐẾN Ngày: 2/2/18
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01:2009/BYT	Ngày kiểm nghiệm
1	Coliform	TCVN 6187-1:2009 (*)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	0 CFU/100ml	03/01/2018
2	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187-1:2009 (*)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	0 CFU/100ml	03/01/2018
3	Màu sắc (TCU)	TCVN 6185 – 1996	KPH	15 TCU	05/01/2018
4	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	03/01/2018
5	Độ đục	EPA-180.1 (1997)	0,09 NTU	≤ 2 NTU	03/01/2018
6	pH	TCVN 6492:2011 (*)	7,65	6,5 – 8,5	03/01/2018
7	Độ cứng tổng tính theo CaCO ₃	SMEWW 2340 (2012) (*)	60,00 mg/l	≤ 300 mg/l	05/01/2018
8	Hàm lượng Clorua	SMEWW 4500-Cl ⁻ -B 2012 (*)	13,50 mg/l	≤ 250 mg/l	05/01/2018
9	Hàm lượng sắt tổng số (Fe ²⁺ + Fe ³⁺)	SMEWW 3500- Fe-B (2012)	0,06 mg/l	≤ 0,3 mg/l	05/01/2018
10	Hàm lượng Nitrat	SMEWW 4500- NO ₃ ⁻ -EFI	0,87 mg/l	≤ 50 mg/l	05/01/2018
11	Hàm lượng Nitrit	SMEWW 4500- NO ₂ ⁻ -B 2012 (*)	KPH MLOD= 0,01 mg/l	≤ 3 mg/l	05/01/2018
12	Hàm lượng Sunphat	TCVN 6200-1996 – 1996	25,16 mg/l	≤ 250 mg/l	05/01/2018
13	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186 – 1996	0,80 mg/l	≤ 2 mg/l	05/01/2018
14	Chlor dư tổng cộng	(2)	0,5 mg/l	0,3-0,5 mg/l	03/01/2018

Mã số mẫu: 0164.18

Nhận xét: Mẫu nước đã xử lý có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn theo QCVN 01:2009/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống).

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm;
- Kết quả: KPH: Không phát hiện;
- (2): Chỉ tiêu do Công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre thực hiện tại hiện trường;
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005.

KHOA XÉT NGHIỆM

Bến Tre, ngày 17 tháng 01 năm 2018


Võ Thị Cẩm


Nguyễn Hữu Định

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 0165.18



Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre
Địa chỉ : 103 đường Nguyễn Huệ, phường 1, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
Tên mẫu : **NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ**
Địa điểm lấy mẫu : Giữa nguồn Tiệm tóc Như Ý, xã Tân Phú, huyện Chợ Lách
Ngày lấy mẫu : 03/01/2017
Lượng mẫu : 01 bình x 02 lít + 01 chai x 200ml
Ngày nhận mẫu : 03/01/2017

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01:2009/BYT	Ngày kiểm nghiệm
1	Coliform	TCVN 6187-1:2009 (*)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	0 CFU/100ml	03/01/2018
2	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187-1:2009 (*)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	0 CFU/100ml	03/01/2018
3	Màu sắc (TCU)	TCVN 6185 – 1996	KPH	15 TCU	05/01/2018
4	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	03/01/2018
5	Độ đục	EPA-180.1 (1997)	0,25 NTU	≤ 2 NTU	03/01/2018
6	pH	TCVN 6492:2011 (*)	7,69	6,5 – 8,5	03/01/2018
7	Độ cứng tổng tính theo CaCO ₃	SMEWW 2340 (2012) (*)	62,00 mg/l	≤ 300 mg/l	05/01/2018
8	Hàm lượng Clorua	SMEWW 4500-Cl-B 2012 (*)	13,50 mg/l	≤ 250 mg/l	05/01/2018
9	Hàm lượng sắt tổng số (Fe ²⁺ + Fe ³⁺)	SMEWW 3500- Fe-B (2012)	0,04 mg/l	≤ 0,3 mg/l	05/01/2018
10	Hàm lượng Nitrat	SMEWW 4500- NO ₃ ⁻ -EFI	1,06 mg/l	≤ 50 mg/l	05/01/2018
11	Hàm lượng Nitrit	SMEWW 4500- NO ₂ ⁻ -B 2012 (*)	KPH MLOD= 0,01 mg/l	≤ 3 mg/l	05/01/2018
12	Hàm lượng Sunphat	TCVN 6200-1996 – 1996	21,48 mg/l	≤ 250 mg/l	05/01/2018
13	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186 – 1996	0,50 mg/l	≤ 2 mg/l	05/01/2018
14	Chlor dư tổng cộng	(2)	0,3 mg/l	0,3-0,5 mg/l	03/01/2018

Mã số mẫu: 0165.18

Nhận xét: Mẫu nước đã xử lý có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn theo QCVN 01:2009/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống).

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm;
- Kết quả: KPH: Không phát hiện;
- (2): Chỉ tiêu do Công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre thực hiện tại hiện trường;
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005.

KHOA XÉT NGHIỆM

Bến Tre, ngày 17 tháng 01 năm 2018


Võ Thị Cẩm




Nguyễn Hữu Định

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 0166.18



Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre
Địa chỉ : 103 đường Nguyễn Huệ, phường 1, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
Tên mẫu : **NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ**
Địa điểm lấy mẫu : Cuối nguồn Cafe Như Huỳnh, KP1, Thị trấn Chợ Lách, huyện Chợ Lách
Ngày lấy mẫu : 03/01/2017
Lượng mẫu : 01 bình x 02 lít + 01 chai x 200ml
Ngày nhận mẫu : 03/01/2017

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01:2009/BYT	Ngày kiểm nghiệm
1	Coliform	TCVN 6187-1:2009 (*)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	0 CFU/100ml	03/01/2018
2	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187-1:2009 (*)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	0 CFU/100ml	03/01/2018
3	Màu sắc (TCU)	TCVN 6185 – 1996	KPH	15 TCU	05/01/2018
4	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	03/01/2018
5	Độ đục	EPA-180.1 (1997)	0,14 NTU	≤ 2 NTU	03/01/2018
6	pH	TCVN 6492:2011 (*)	7,69	6,5 – 8,5	03/01/2018
7	Độ cứng tổng tính theo CaCO ₃	SMEWW 2340 (2012) (*)	62,00 mg/l	≤ 300 mg/l	05/01/2018
8	Hàm lượng Clorua	SMEWW 4500-Cl ⁻ -B 2012 (*)	11,50 mg/l	≤ 250 mg/l	05/01/2018
9	Hàm lượng sắt tổng số (Fe ²⁺ + Fe ³⁺)	SMEWW 3500- Fe-B (2012)	KPH	≤ 0,3 mg/l	05/01/2018
10	Hàm lượng Nitrat	SMEWW 4500- NO ₃ ⁻ -EF1	0,84 mg/l	≤ 50 mg/l	05/01/2018
11	Hàm lượng Nitrit	SMEWW 4500- NO ₂ ⁻ -B 2012 (*)	< 0,03 mg/l MLOD= 0,01 mg/l	≤ 3 mg/l	05/01/2018
12	Hàm lượng Sunphat	TCVN 6200-1996 – 1996	22,45 mg/l	≤ 250 mg/l	05/01/2018
13	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186 – 1996	0,90 mg/l	≤ 2 mg/l	05/01/2018
14	Chlor dư tổng cộng	(2)	0,3 mg/l	0,3-0,5 mg/l	03/01/2018

Mã số mẫu: 0166.18

Nhận xét: Mẫu nước đã xử lý có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn theo QCVN 01:2009/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống).

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm;
- Kết quả: KPH: Không phát hiện;
- (2): Chỉ tiêu do Công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre thực hiện tại hiện trường;
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005.

KHOA XÉT NGHIỆM

Bến Tre, ngày 17 tháng 01 năm 2018


Võ Thị Giém

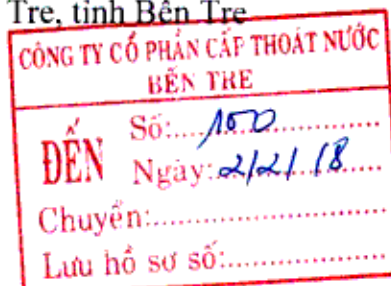

NGUYỄN HỮU ĐỊNH

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 0157.18



Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre
Địa chỉ : 103 đường Nguyễn Huệ, phường 1, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
Tên mẫu : **NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ**
Địa điểm lấy mẫu : Đầu nguồn Lương Quới
Ngày lấy mẫu : 02/01/2018
Lượng mẫu : 01 bình x 02 lít + 01 chai x 200ml
Ngày nhận mẫu : 02/01/2018



KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01:2009/BYT	Ngày kiểm nghiệm
1	Coliform	TCVN 6187-1:2009 (*)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	0 CFU/100ml	02/01/2018
2	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187-1:2009 (*)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	0 CFU/100ml	02/01/2018
3	Màu sắc (TCU)	TCVN 6185 – 1996	KPH	15 TCU	03/01/2018
4	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	02/01/2018
5	Độ đục	EPA-180.1 (1997)	0,32 NTU	≤ 2 NTU	02/01/2018
6	pH	TCVN 6492:2011 (*)	7,15	6,5 – 8,5	02/01/2018
7	Độ cứng tổng tính theo CaCO ₃	SMEWW 2340 (2012) (*)	76,00 mg/l	≤ 300 mg/l	03/01/2018
8	Hàm lượng Clorua	SMEWW 4500-Cl-B 2012 (*)	34,50 mg/l	≤ 250 mg/l	03/01/2018
9	Hàm lượng sắt tổng số (Fe ²⁺ + Fe ³⁺)	SMEWW 3500-Fe-B (2012)	0,09 mg/l	≤ 0,3 mg/l	03/01/2018
10	Hàm lượng Nitrat	SMEWW 4500- NO ₃ ⁻ -EFI	1,55 mg/l	≤ 50 mg/l	03/01/2018
11	Hàm lượng Nitrit	SMEWW 4500- NO ₂ ⁻ -B 2012 (*)	KPH MLOD= 0,01 mg/l	≤ 3 mg/l	03/01/2018
12	Hàm lượng Sunphat	TCVN 6200-1996 – 1996	26,87 mg/l	≤ 250 mg/l	03/01/2018
13	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186 – 1996	0,80 mg/l	≤ 2 mg/l	03/01/2018
14	Chlor dư tổng cộng	(2)	0,5 mg/l	0,3-0,5 mg/l	02/01/2018

Mã số mẫu: 0157.18

Nhận xét: Mẫu nước đã xử lý có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn theo QCVN 01:2009/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống).

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm;

- Kết quả: KPH: Không phát hiện;

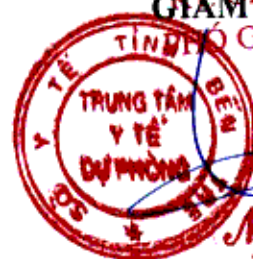
- (2): Chỉ tiêu do Công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre thực hiện tại hiện trường;

- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005.

KHOA XÉT NGHIỆM

Bến Tre, ngày 16 tháng 01 năm 2018


Võ Thị Cẩm



KT. GIÁM ĐỐC
HỒ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Định



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 0158.18

Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre
Địa chỉ : 103 đường Nguyễn Huệ, phường 1, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
Tên mẫu : **NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ**
Địa điểm lấy mẫu : Trạm cấp nước Giồng Trôm
Ngày lấy mẫu : 02/01/2018
Lượng mẫu : 01 bình x 02 lít + 01 chai x 200ml
Ngày nhận mẫu : 02/01/2018

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01:2009/BYT	Ngày kiểm nghiệm
1	Coliform	TCVN 6187-1:2009 (*)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	0 CFU/100ml	02/01/2018
2	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187-1:2009 (*)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	0 CFU/100ml	02/01/2018
3	Màu sắc (TCU)	TCVN 6185 – 1996	KPH	15 TCU	03/01/2018
4	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	02/01/2018
5	Độ đục	EPA-180.1 (1997)	1,26 NTU	≤ 2 NTU	02/01/2018
6	pH	TCVN 6492:2011 (*)	7,17	6,5 – 8,5	02/01/2018
7	Độ cứng tổng tính theo CaCO ₃	SMEWW 2340 (2012) (*)	76,00 mg/l	≤ 300 mg/l	03/01/2018
8	Hàm lượng Clorua	SMEWW 4500-Cl-B 2012 (*)	38,50 mg/l	≤ 250 mg/l	03/01/2018
9	Hàm lượng sắt tổng số (Fe ²⁺ + Fe ³⁺)	SMEWW 3500-Fe-B (2012)	0,08 mg/l	≤ 0,3 mg/l	03/01/2018
10	Hàm lượng Nitrat	SMEWW 4500-NO ₃ ⁻ -EFI	1,17 mg/l	≤ 50 mg/l	03/01/2018
11	Hàm lượng Nitrit	SMEWW 4500-NO ₂ ⁻ -B 2012 (*)	KPH MLOD= 0,01 mg/l	≤ 3 mg/l	03/01/2018
12	Hàm lượng Sunphat	TCVN 6200-1996 – 1996	24,11 mg/l	≤ 250 mg/l	03/01/2018
13	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186 – 1996	1,30 mg/l	≤ 2 mg/l	03/01/2018
14	Chlor dư tổng cộng	(2)	0,5 mg/l	0,3-0,5 mg/l	02/01/2018

Mã số mẫu: 0158.18

Nhận xét: Mẫu nước đã xử lý có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn theo QCVN 01:2009/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống).

Ghi chú:- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm;

- Kết quả: KPH: Không phát hiện;

- (2): Chỉ tiêu do Công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre thực hiện tại hiện trường;

- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005.

KHOA XÉT NGHIỆM

Bến Tre, ngày 16 tháng 01 năm 2018


Võ Thị Giém

KT GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Định

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 0159.18



Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre
Địa chỉ : 103 đường Nguyễn Huệ, phường 1, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
Tên mẫu : **NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ**
Địa điểm lấy mẫu : Khu công nghiệp Mỹ Thạnh
Ngày lấy mẫu : 02/01/2018
Lượng mẫu : 01 bình x 02 lít + 01 chai x 200ml
Ngày nhận mẫu : 02/01/2018

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01:2009/BYT	Ngày kiểm nghiệm
1	Coliform	TCVN 6187-1:2009 (*)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	0 CFU/100ml	02/01/2018
2	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187-1:2009 (*)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	0 CFU/100ml	02/01/2018
3	Màu sắc (TCU)	TCVN 6185 – 1996	KPH	15 TCU	03/01/2018
4	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	02/01/2018
5	Độ đục	EPA-180.1 (1997)	1,15 NTU	≤ 2 NTU	02/01/2018
6	pH	TCVN 6492:2011 (*)	7,14	6,5 – 8,5	02/01/2018
7	Độ cứng tổng tính theo CaCO ₃	SMEWW 2340 (2012) (*)	78,00 mg/l	≤ 300 mg/l	03/01/2018
8	Hàm lượng Clorua	SMEWW 4500-Cl ⁻ -B 2012 (*)	22,50 mg/l	≤ 250 mg/l	03/01/2018
9	Hàm lượng sắt tổng số (Fe ²⁺ + Fe ³⁺)	SMEWW 3500- Fe-B (2012)	0,09 mg/l	≤ 0,3 mg/l	03/01/2018
10	Hàm lượng Nitrat	SMEWW 4500- NO ₃ ⁻ -EFI	1,64 mg/l	≤ 50 mg/l	03/01/2018
11	Hàm lượng Nitrit	SMEWW 4500- NO ₂ ⁻ -B 2012 (*)	KPH MLOD= 0,01 mg/l	≤ 3 mg/l	03/01/2018
12	Hàm lượng Sunphat	TCVN 6200-1996 – 1996	28,71 mg/l	≤ 250 mg/l	03/01/2018
13	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186 – 1996	1,30 mg/l	≤ 2 mg/l	03/01/2018
14	Chlor dư tổng cộng	(2)	0,3mg/l	0,3-0,5 mg/l	02/01/2018

Mã số mẫu: 0159.18

Nhận xét: Mẫu nước đã xử lý có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn theo QCVN 01:2009/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống).

Ghi chú:- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm;

- Kết quả: KPH: Không phát hiện;

- (2): Chỉ tiêu do Công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre thực hiện tại hiện trường;

- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005.

KHOA XÉT NGHIỆM

Bến Tre, ngày 16 tháng 01 năm 2018


Võ Thị Cẩm



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 0154.18



Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre
Địa chỉ : 103 đường Nguyễn Huệ, phường 1, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
Tên mẫu : **NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ**
Địa điểm lấy mẫu : Đầu nguồn Hữu Định
Ngày lấy mẫu : 02/01/2018
Lượng mẫu : 01 bình x 02 lít + 01 chai x 200ml
Ngày nhận mẫu : 02/01/2018

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC
BẾN TRE**

ĐẾN Số: 101
Ngày: 2/2/18

Chuyển:

Lưu hồ sơ số:

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01:2009/BYT	Ngày kiểm nghiệm
1	Coliform	TCVN 6187-1:2009 (*)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	0 CFU/100ml	02/01/2018
2	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187-1:2009 (*)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	0 CFU/100ml	02/01/2018
3	Màu sắc (TCU)	TCVN 6185 – 1996	KPH	15 TCU	03/01/2018
4	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	02/01/2018
5	Độ đục	EPA-180.1 (1997)	0,28 NTU	≤ 2 NTU	02/01/2018
6	pH	TCVN 6492:2011 (*)	7,14	6,5 – 8,5	02/01/2018
7	Độ cứng tổng tính theo CaCO ₃	SMEWW 2340 (2012) (*)	78,00 mg/l	≤ 300 mg/l	03/01/2018
8	Hàm lượng Clorua	SMEWW 4500-Cl-B 2012 (*)	23,50 mg/l	≤ 250 mg/l	03/01/2018
9	Hàm lượng sắt tổng số (Fe ²⁺ + Fe ³⁺)	SMEWW 3500-Fe-B (2012)	0,09 mg/l	≤ 0,3 mg/l	03/01/2018
10	Hàm lượng Nitrat	SMEWW 4500- NO ₃ ⁻ -EFI	1,15 mg/l	≤ 50 mg/l	03/01/2018
11	Hàm lượng Nitrit	SMEWW 4500- NO ₂ ⁻ -B 2012 (*)	KPH MLOD= 0,01 mg/l	≤ 3 mg/l	03/01/2018
12	Hàm lượng Sunphat	TCVN 6200-1996 – 1996	26,63 mg/l	≤ 250 mg/l	03/01/2018
13	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186 – 1996	0,90 mg/l	≤ 2 mg/l	03/01/2018
14	Chlor dư tổng cộng	(2)	0,5 mg/l	0,3-0,5 mg/l	02/01/2018

Mã số mẫu: 0154.18

Nhận xét: Mẫu nước đã xử lý có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn theo QCVN 01:2009/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống).

Ghi chú:- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm;

- Kết quả: KPH: Không phát hiện;

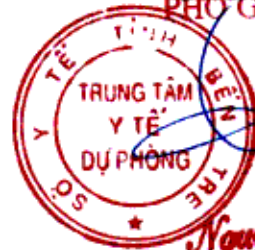
- (2): Chỉ tiêu do Công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre thực hiện tại hiện trường;

- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005.

KHOA XÉT NGHIỆM

Bến Tre, ngày 16 tháng 01 năm 2018

Võ Thị Giỏi



KI. GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Định

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 0155.18



Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre
Địa chỉ : 103 đường Nguyễn Huệ, phường 1, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
Tên mẫu : **NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ**
Địa điểm lấy mẫu : Tân Thạch
Ngày lấy mẫu : 02/01/2018
Lượng mẫu : 01 bình x 02 lít + 01 chai x 200ml
Ngày nhận mẫu : 02/01/2018

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01:2009/BYT	Ngày kiểm nghiệm
1	Coliform	TCVN 6187-1:2009 (*)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	0 CFU/100ml	02/01/2018
2	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187-1:2009 (*)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	0 CFU/100ml	02/01/2018
3	Màu sắc (TCU)	TCVN 6185 – 1996	KPH	15 TCU	03/01/2018
4	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	02/01/2018
5	Độ đục	EPA-180.1 (1997)	0,58 NTU	≤ 2 NTU	02/01/2018
6	pH	TCVN 6492:2011 (*)	7,14	6,5 – 8,5	02/01/2018
7	Độ cứng tổng tính theo CaCO ₃	SMEWW 2340 (2012) (*)	82,00 mg/l	≤ 300 mg/l	03/01/2018
8	Hàm lượng Clorua	SMEWW 4500-Cl ⁻ -B 2012 (*)	24,50 mg/l	≤ 250 mg/l	03/01/2018
9	Hàm lượng sắt tổng số (Fe ²⁺ + Fe ³⁺)	SMEWW 3500- Fe-B (2012)	0,09 mg/l	≤ 0,3 mg/l	03/01/2018
10	Hàm lượng Nitrat	SMEWW 4500- NO ₃ ⁻ -EFI	1,29 mg/l	≤ 50 mg/l	03/01/2018
11	Hàm lượng Nitrit	SMEWW 4500- NO ₂ ⁻ -B 2012 (*)	KPH MLOD= 0,01 mg/l	≤ 3 mg/l	03/01/2018
12	Hàm lượng Sunphat	TCVN 6200-1996 – 1996	25,27 mg/l	≤ 250 mg/l	03/01/2018
13	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186 – 1996	1,20 mg/l	≤ 2 mg/l	03/01/2018
14	Chlor dư tổng cộng	(2)	0,3 mg/l	0,3-0,5 mg/l	02/01/2018

Mã số mẫu: 0155.18

Nhận xét: Mẫu nước đã xử lý có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn theo QCVN 01:2009/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống).

Ghi chú:- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm;

- Kết quả: KPH: Không phát hiện;

- (2): Chỉ tiêu do Công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre thực hiện tại hiện trường;

- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005.

KHOA XÉT NGHIỆM

Bến Tre, ngày 16 tháng 01 năm 2018


Võ Thị Giem



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 0156.18



Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre
Địa chỉ : 103 đường Nguyễn Huệ, phường 1, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
Tên mẫu : **NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ**
Địa điểm lấy mẫu : Giao Long
Ngày lấy mẫu : 02/01/2018
Lượng mẫu : 01 bình x 02 lít + 01 chai x 200ml
Ngày nhận mẫu : 02/01/2018

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01:2009/BYT	Ngày kiểm nghiệm
1	Coliform	TCVN 6187-1:2009 (*)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	0 CFU/100ml	02/01/2018
2	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187-1:2009 (*)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	0 CFU/100ml	02/01/2018
3	Màu sắc (TCU)	TCVN 6185 – 1996	KPH	15 TCU	03/01/2018
4	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	02/01/2018
5	Độ đục	EPA-180.1 (1997)	1,23 NTU	≤ 2 NTU	02/01/2018
6	pH	TCVN 6492:2011 (*)	7,14	6,5 – 8,5	02/01/2018
7	Độ cứng tổng tính theo CaCO ₃	SMEWW 2340 (2012) (*)	74,00 mg/l	≤ 300 mg/l	03/01/2018
8	Hàm lượng Clorua	SMEWW 4500-Cl ⁻ -B 2012 (*)	23,00 mg/l	≤ 250 mg/l	03/01/2018
9	Hàm lượng sắt tổng số (Fe ²⁺ + Fe ³⁺)	SMEWW 3500- Fe-B (2012)	0,08 mg/l	≤ 0,3 mg/l	03/01/2018
10	Hàm lượng Nitrat	SMEWW 4500- NO ₃ ⁻ -EFI	1,32 mg/l	≤ 50 mg/l	03/01/2018
11	Hàm lượng Nitrit	SMEWW 4500- NO ₂ ⁻ -B 2012 (*)	KPH MLOD= 0,01 mg/l	≤ 3 mg/l	03/01/2018
12	Hàm lượng Sunphat	TCVN 6200-1996 – 1996	22,67 mg/l	≤ 250 mg/l	03/01/2018
13	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186 – 1996	1,20 mg/l	≤ 2 mg/l	03/01/2018
14	Chlor dư tổng cộng	(2)	0,3 mg/l	0,3-0,5 mg/l	02/01/2018

Mã số mẫu: 0156.18

Nhận xét: Mẫu nước đã xử lý có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn theo QCVN 01:2009/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống).

Ghi chú:- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm;*

- *Kết quả: KPH: Không phát hiện;*

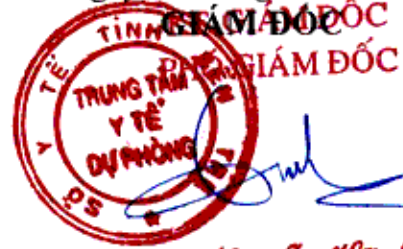
- (2): *Chỉ tiêu do Công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre thực hiện tại hiện trường;*

- (*) *Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005.*

KHOA XÉT NGHIỆM


Võ Thị Giỏi

Bến Tre, ngày 16 tháng 01 năm 2018



Nguyễn Hữu Định

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 0153.18



VILAS 964

Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre
Địa chỉ : 103 đường Nguyễn Huệ, phường 1, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
Tên mẫu : **NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ**
Địa điểm lấy mẫu : Đầu nguồn An Hiệp
Ngày lấy mẫu : 02/01/2018
Lượng mẫu : 01 bình x 02 lít + 01 chai x 200ml
Ngày nhận mẫu : 02/01/2018

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC
BẾN TRE**
Số: 102
ĐẾN Ngày: 2/2/18
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01:2009/BYT	Ngày kiểm nghiệm
1	Coliform	TCVN 6187-1:2009 (*)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	0 CFU/100ml	02/01/2018
2	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187-1:2009 (*)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	0 CFU/100ml	02/01/2018
3	Màu sắc (TCU)	TCVN 6185 – 1996	KPH	15 TCU	03/01/2018
4	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	02/01/2018
5	Độ đục	EPA-180.1 (1997)	0,18 NTU	≤ 2 NTU	02/01/2018
6	pH	TCVN 6492:2011 (*)	7,18	6,5 – 8,5	02/01/2018
7	Độ cứng tổng tính theo CaCO ₃	SMEWW 2340 (2012) (*)	84,00 mg/l	≤ 300 mg/l	03/01/2018
8	Hàm lượng Clorua	SMEWW 4500-Cl ⁻ -B 2012 (*)	21,00 mg/l	≤ 250 mg/l	03/01/2018
9	Hàm lượng sắt tổng số (Fe ²⁺ + Fe ³⁺)	SMEWW 3500- Fe-B (2012)	0,08 mg/l	≤ 0,3 mg/l	03/01/2018
10	Hàm lượng Nitrat	SMEWW 4500- NO ₃ ⁻ -EFl	1,32 mg/l	≤ 50 mg/l	03/01/2018
11	Hàm lượng Nitrit	SMEWW 4500- NO ₂ ⁻ -B 2012 (*)	KPH MLOD= 0,01 mg/l	≤ 3 mg/l	03/01/2018
12	Hàm lượng Sunphat	TCVN 6200-1996 – 1996	22,89 mg/l	≤ 250 mg/l	03/01/2018
13	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186 – 1996	1,00 mg/l	≤ 2 mg/l	03/01/2018
14	Chlor dư tổng cộng	(2)	0,5 mg/l	0,3-0,5 mg/l	02/01/2018

Mã số mẫu: 0153.18

Nhận xét: Mẫu nước đã xử lý có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn theo QCVN 01:2009/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống).

Ghi chú:- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm;

- Kết quả: KPH: Không phát hiện;

- (2): Chỉ tiêu do Công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre thực hiện tại hiện trường;

- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005.

KHOA XÉT NGHIỆM

Bến Tre, ngày 16 tháng 01 năm 2018


Võ Thị Giém



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 0149.18



Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre
Địa chỉ : 103 đường Nguyễn Huệ, phường 1, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
Tên mẫu : **NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ**
Địa điểm lấy mẫu : Đầu nguồn Sơn Đông
Ngày lấy mẫu : 02/01/2018
Lượng mẫu : 01 bình x 02 lít + 01 chai x 200ml
Ngày nhận mẫu : 02/01/2018

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01:2009/BYT	Ngày kiểm nghiệm
1	Coliform	TCVN 6187-1:2009 (*)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	0 CFU/100ml	02/01/2018
2	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187-1:2009 (*)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	0 CFU/100ml	02/01/2018
3	Màu sắc (TCU)	TCVN 6185 – 1996	KPH	15 TCU	03/01/2018
4	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	02/01/2018
5	Độ đục	EPA-180.1 (1997)	0,61 NTU	≤ 2 NTU	02/01/2018
6	pH	TCVN 6492:2011 (*)	7,15	6,5 – 8,5	02/01/2018
7	Độ cứng tổng tính theo CaCO ₃	SMEWW 2340 (2012) (*)	72,00 mg/l	≤ 300 mg/l	03/01/2018
8	Hàm lượng Clorua	SMEWW 4500-Cl ⁻ -B 2012 (*)	27,00 mg/l	≤ 250 mg/l	03/01/2018
9	Hàm lượng sắt tổng số (Fe ²⁺ + Fe ³⁺)	SMEWW 3500- Fe-B (2012)	0,08 mg/l	≤ 0,3 mg/l	03/01/2018
10	Hàm lượng Nitrat	SMEWW 4500- NO ₃ ⁻ -EFI	0,87 mg/l	≤ 50 mg/l	03/01/2018
11	Hàm lượng Nitrit	SMEWW 4500- NO ₂ ⁻ -B 2012 (*)	KPH MLOD= 0,01 mg/l	≤ 3 mg/l	03/01/2018
12	Hàm lượng Sunphat	TCVN 6200-1996 – 1996	21,72 mg/l	≤ 250 mg/l	03/01/2018
13	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186 – 1996	1,10 mg/l	≤ 2 mg/l	03/01/2018
14	Chlor dư tổng cộng	(2)	0,5 mg/l	0,3-0,5 mg/l	02/01/2018

Mã số mẫu: 0149.18

Nhận xét: Mẫu nước đã xử lý có chỉ tiêu kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn theo QCVN 01:2009/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống).

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm;

- Kết quả: KPH: Không phát hiện;

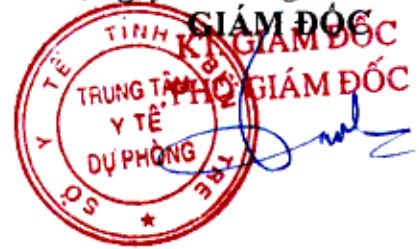
- (2): Chỉ tiêu do Công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre thực hiện tại hiện trường;

- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005.

KHOA XÉT NGHIỆM

Bến Tre, ngày 16 tháng 01 năm 2018


Võ Thị Giem



Nguyễn Hữu Định



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 0151.18

Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre
Địa chỉ : 103 đường Nguyễn Huệ, phường 1, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
Tên mẫu : **NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ**
Địa điểm lấy mẫu : Rửa xe Trục - Cầu Nhà Thương
Ngày lấy mẫu : 02/01/2018
Lượng mẫu : 01 bình x 02 lít + 01 chai x 200ml
Ngày nhận mẫu : 02/01/2018

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01:2009/BYT	Ngày kiểm nghiệm
1	Coliform	TCVN 6187-1:2009 (*)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	0 CFU/100ml	02/01/2018
2	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187-1:2009 (*)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	0 CFU/100ml	02/01/2018
3	Màu sắc (TCU)	TCVN 6185 - 1996	KPH	15 TCU	03/01/2018
4	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	02/01/2018
5	Độ đục	EPA-180.1 (1997)	0,56 NTU	≤ 2 NTU	02/01/2018
6	pH	TCVN 6492:2011 (*)	7,2	6,5 - 8,5	02/01/2018
7	Độ cứng tổng tính theo CaCO ₃	SMEWW 2340 (2012) (*)	76,00 mg/l	≤ 300 mg/l	03/01/2018
8	Hàm lượng Clorua	SMEWW 4500-Cl ⁻ -B 2012 (*)	25,50 mg/l	≤ 250 mg/l	03/01/2018
9	Hàm lượng sắt tổng số (Fe ²⁺ + Fe ³⁺)	SMEWW 3500- Fe-B (2012)	0,06 mg/l	≤ 0,3 mg/l	03/01/2018
10	Hàm lượng Nitrat	SMEWW 4500- NO ₃ ⁻ -EFI	1,07 mg/l	≤ 50 mg/l	03/01/2018
11	Hàm lượng Nitrit	SMEWW 4500- NO ₂ ⁻ -B 2012 (*)	KPH MLOD= 0,01 mg/l	≤ 3 mg/l	03/01/2018
12	Hàm lượng Sunphat	TCVN 6200-1996 - 1996	23,17 mg/l	≤ 250 mg/l	03/01/2018
13	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186 - 1996	1,2 mg/l	≤ 2 mg/l	03/01/2018
14	Chlor dư tổng cộng	(2)	0,3 mg/l	0,3-0,5 mg/l	02/01/2018

Mã số mẫu: 0151.18

Nhận xét: Mẫu nước đã xử lý có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn theo QCVN 01:2009/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống).

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm;

- Kết quả: KPH: Không phát hiện;

- (2): Chỉ tiêu do Công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre thực hiện tại hiện trường;

- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005.

KHOA XÉT NGHIỆM

Bến Tre, ngày 16 tháng 01 năm 2018

Võ Thị Giém



Nguyễn Hữu Định

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 0152.18



Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre
Địa chỉ : 103 đường Nguyễn Huệ, phường 1, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
Tên mẫu : **NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ**
Địa điểm lấy mẫu : 108D1, Hùng Vương KP4
Ngày lấy mẫu : 02/01/2018
Lượng mẫu : 01 bình x 02 lít + 01 chai x 200ml
Ngày nhận mẫu : 02/01/2018

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01:2009/BYT	Ngày kiểm nghiệm
1	Coliform	TCVN 6187-1:2009 (*)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	0 CFU/100ml	02/01/2018
2	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187-1:2009 (*)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	0 CFU/100ml	02/01/2018
3	Màu sắc (TCU)	TCVN 6185 – 1996	KPH	15 TCU	03/01/2018
4	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	02/01/2018
5	Độ đục	EPA-180.1 (1997)	0,60 NTU	≤ 2 NTU	02/01/2018
6	pH	TCVN 6492:2011 (*)	7,18	6,5 – 8,5	02/01/2018
7	Độ cứng tổng tính theo CaCO ₃	SMEWW 2340 (2012) (*)	80,00 mg/l	≤ 300 mg/l	03/01/2018
8	Hàm lượng Clorua	SMEWW 4500-Cl ⁻ -B 2012 (*)	25,50 mg/l	≤ 250 mg/l	03/01/2018
9	Hàm lượng sắt tổng số (Fe ²⁺ + Fe ³⁺)	SMEWW 3500- Fe-B (2012)	0,06 mg/l	≤ 0,3 mg/l	03/01/2018
10	Hàm lượng Nitrat	SMEWW 4500- NO ₃ ⁻ -EF1	1,25 mg/l	≤ 50 mg/l	03/01/2018
11	Hàm lượng Nitrit	SMEWW 4500- NO ₂ ⁻ -B 2012 (*)	KPH MLOD= 0,01 mg/l	≤ 3 mg/l	03/01/2018
12	Hàm lượng Sunphat	TCVN 6200-1996 – 1996	19,80 mg/l	≤ 250 mg/l	03/01/2018
13	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186 – 1996	1,10 mg/l	≤ 2 mg/l	03/01/2018
14	Chlor dư tổng cộng	(2)	0,3 mg/l	0,3-0,5 mg/l	02/01/2018

Mã số mẫu: 0152.18

Nhận xét: Mẫu nước đã xử lý có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn theo QCVN 01:2009/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống).

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm;

- Kết quả: KPH: Không phát hiện;

- (2): Chỉ tiêu do Công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre thực hiện tại hiện trường;

- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005.

KHOA XÉT NGHIỆM

Bến Tre, ngày 16 tháng 01 năm 2018

KT. GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC


Võ Thị Giém



Nguyễn Hữu Định

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 0167.18



Tên khách hàng : Công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre
Địa chỉ : 103 đường Nguyễn Huệ, phường 1, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
Tên mẫu : **NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ**
Địa điểm lấy mẫu : Trạm tăng áp Hàm Luông
Ngày lấy mẫu : 03/01/2017
Lượng mẫu : 01 bình x 02 lít + 01 chai x 200ml
Ngày nhận mẫu : 03/01/2017

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01:2009/BYT	Ngày kiểm nghiệm
1	Coliform	TCVN 6187-1:2009 (*)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	0 CFU/100ml	03/01/2018
2	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187-1:2009 (*)	KPH/100ml LOD=1CFU/100ml	0 CFU/100ml	03/01/2018
3	Màu sắc (TCU)	TCVN 6185 – 1996	KPH	15 TCU	05/01/2018
4	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	03/01/2018
5	Độ đục	EPA-180.1 (1997)	0,55 NTU	≤ 2 NTU	03/01/2018
6	pH	TCVN 6492:2011 (*)	7,66	6,5 – 8,5	03/01/2018
7	Độ cứng tổng tính theo CaCO ₃	SMEWW 2340 (2012) (*)	72,00 mg/l	≤ 300 mg/l	05/01/2018
8	Hàm lượng Clorua	SMEWW 4500-Cl ⁻ -B 2012 (*)	25,00 mg/l	≤ 250 mg/l	05/01/2018
9	Hàm lượng sắt tổng số (Fe ²⁺ + Fe ³⁺)	SMEWW 3500- Fe-B (2012)	0,10 mg/l	≤ 0,3 mg/l	05/01/2018
10	Hàm lượng Nitrat	SMEWW 4500- NO ₃ ⁻ -EFI	1,16 mg/l	≤ 50 mg/l	05/01/2018
11	Hàm lượng Nitrit	SMEWW 4500- NO ₂ ⁻ -B 2012 (*)	KPH MLOD= 0,01 mg/l	≤ 3 mg/l	05/01/2018
12	Hàm lượng Sunphat	TCVN 6200-1996 – 1996	27,82 mg/l	≤ 250 mg/l	05/01/2018
13	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186 – 1996	1,10 mg/l	≤ 2 mg/l	05/01/2018
14	Chlor dư tổng cộng	(2)	0,3 mg/l	0,3-0,5 mg/l	03/01/2018

Mã số mẫu: 0167.18

Nhận xét: Mẫu nước đã xử lý có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn theo QCVN 01:2009/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống).

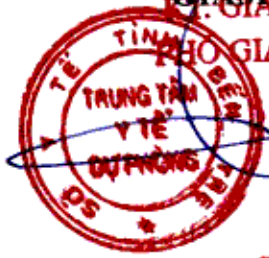
Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm;
- Kết quả: KPH: Không phát hiện;
- (2): Chỉ tiêu do Công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre thực hiện tại hiện trường;
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005.

KHOA XÉT NGHIỆM

Bến Tre, ngày 17 tháng 01 năm 2018


Võ Thị Giém


GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Định